DỰ TOÁN KINH PHÍ

Lập điều chỉnh, bổ sung đơn giá xây dựng mới nhà, công trình và vật kiến trúc áp dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh

(Kèm theo Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Nội dung chi phí	Diễn giải	Thành tiền	Ghi chú
1	Chi phí chuyên gia	(Bảng 1)	59.800.000	
2	Chi phí quản lý	55%*Ccg	32.890.000	
3	Chi phí khác	(Bảng 2)	6.000.000	Giảm chi phí thuê xe, lưu trú, thuê phòng nghỉ
4	Thu nhập chịu thuế tính trước	6%*(Ccg+Cql)	5.561.400	
5	Thuế giá trị gia tăng	8%*(Ccg+Cql+TN)	7.860.112	Không tính chi phí khác
	Tổng	Ccg+Cql+Ck+TN+VAT	112.111.512	
Làm tròn			**112.112.000**	**Làm tròn 112 triệu đồng**

(Theo hướng dẫn tại Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và chi phí tư vấn đầu tư xây dựng

BANG 1. CHI PHI CHUYEN GIA

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung công việc	Chức danh	Thời gian thực hiện (ngày công)	Mức lương tư vấn xây dựng (Bảng 6.3, Phụ lục số VI, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng)		Giá trị
I	**Quản lý điều hành**					
	Chỉ đạo, điều hành, chịu trách nhiệm chung	Trưởng nhóm tư vấn	15	1.100.000	Mức lương Nhóm I (không vượt quá 1.500.000 đồng/ngày công)	16.500.000
II	**Rà soát, cập nhập dự toán đơn giá đền bù nhà, công trình và vật kiến trúc**					
1	Kỹ sư xây dựng	Chủ trì kiểm tra thiết kế	7	900.000	Mức lương Nhóm II (không vượt quá 1.150.000 đồng/ngày công)	6.300.000
2	Kỹ sư định giá	Lập dự toán	7	500.000	Mức lương Nhóm IV (không vượt quá 580.000 đồng/ngày công)	3.500.000
III	**Khảo sát, thu thập thông tin, xây dựng dự toán đơn giá hỗ trợ di chuyển đối với tài sản trong công tác đền bù**					
1	Kỹ sư khảo sát	Chủ trì khảo sát	15	900.000	Mức lương Nhóm II (không vượt quá 1.150.000 đồng/ngày công)	13.500.000
2	Kỹ sư khảo sát	Thực hiện khảo sát	15	500.000	Mức lương Nhóm IV (không vượt quá 580.000 đồng/ngày công)	7.500.000
3	Kỹ sư định giá	Lập dự toán	7	500.000	Mức lương Nhóm IV (không vượt quá 580.000 đồng/ngày công)	3.500.000
IV	**Tổng hợp, tính toán xây dựng dự toán đơn giá điều chỉnh, bổ sung**					
1	Kỹ sư định giá	Chủ trì lập dự toán	10	900.000	Mức lương Nhóm II (không vượt quá 1.150.000 đồng/ngày công)	9.000.000
	Tổng cộng		**76**			**59.800.000**

BẢNG 2. CHI PHÍ KHÁC

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Dự toán đơn vị đề nghị			Dự toán Sở Tài chính thẩm định			Chênh lệch	Ghi chú
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền		
1	**Chi phí văn phòng phẩm, in ấn tài liệu**				**5.000.000**			**5.000.000**	0	
	- In dự toán phần cập nhập đơn giá, phục vụ họp và lưu trữ (khoảng 350 tờ A4/01 tập dự toán)	tập	13,00	550	2.500.000	13,00	550	2.500.000		
	- In dự toán phần bổ sung đơn giá hỗ trợ di chuyển đối với tài sản trong công tác đền bù, phục vụ họp và lưu trữ	tập	13,00	550	2.500.000	13,00	550	2.500.000		
2	**Chi phí khấu hao thiết bị**	Bảng 2.4			**1.000.000**			**1.000.000**	0	
3	**Chi phí công tác phí của đơn vị tư vấn**				**8.500.000**			**0**		Chi từ Chi phí quản lý
	- Chi phí đi lại thực hiện khảo sát - 05 chuyến (2 người/chuyến)	chuyến	5,00	1.200.000	6.000.000					
	- Thuê phòng nghỉ (vận dụng Điều 7, Thông tư 40/2017/TT-BTC) - 5 chuyến x 01 phòng/chuyến (02 người/phòng)	đêm/ng	5	300.000	1.500.000					
	- Phụ cấp lưu trú (mức đơn giá vận dụng Điều 6, Thông tư 40/2017/TT-BTC)	ngày/ng	5	200.000	1.000.000					
	Tổng				**14.500.000**			**6.000.000**	**-8.500.000**	

BẢNG 3. CHI PHÍ KHẤU HAO THIẾT BỊ

(Kèm theo Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính; đồng

Stt	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Nguyên giá	Thời gian khấu hao (tháng)	Thời gian thực hiện công việc (tháng)	Thành tiền
1	Máy tính	máy	3	15.000.000	60	1	750.000
2	Máy in A4	máy	3	5.000.000	60	1	250.000
	Tổng Cộng						**1.000.000**

Ghi chú:

- Thời gian khấu hao theo Phụ lục I Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 (5 năm)
- Thời gian thực hiện công việc theo đề cương (1 tháng)